

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HS-ST

Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Hiệu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Quách Thị C (tên gọi khác là H), sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T và bà Lương Thị L; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Bàn Thị H (tên gọi khác là H1), sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, Quách Thị C nhận được điện thoại của đối tượng tự khai là Hoàng Văn M, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương rủ C đi chơi. C hiểu M rủ đi bán dâm cho M nên đồng ý. Ngay lúc đó, M nói với C: “gặp bạn anh một tí” rồi đưa

điện thoại cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. N nhờ C gọi điện bảo chị Bàn Thị H (tên gọi khác là H1) đi bán dâm cho N, C đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại cho chị H nói “Có anh khách lần trước muốn em đi cùng”, H hiểu là C bảo đi bán dâm cho N nên đồng ý và hẹn đến chỗ C. Khoảng 10 phút sau, M gọi điện bảo C đến phòng 106 và 108 nhà nghỉ G thuộc khu H, thị trấn K, huyện Kinh Môn. Sau khi nhận được điện thoại của C, H đã thuê xe ôm của người không quen biết đến đón C cùng đến nhà nghỉ G để bán dâm cho M và N. Tại nhà nghỉ G, N đưa cho C 500.000 đồng tiền N mua dâm của H, M đưa cho C 500.000 đồng tiền M mua dâm của C. Sau đó, M và C vào phòng 108, N và H vào phòng 106. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N và H đang quan hệ tình dục tại phòng 106, M và C đang quan hệ tình dục tại phòng 108 thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện K kiểm tra phát hiện. Tại phòng 106, lực lượng công an thu giữ 02 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng. Tại phòng 108, lực lượng công an thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip, 01 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa sử dụng. Thu giữ của C số tiền 1.000.000 đồng là tiền M và N đưa cho C để mua dâm, 01 điện thoại di động Coolpad màu trắng có lắp sim Viettel số 0961872925. Thu giữ của M chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim Viettel số 01657841496. Thu giữ của H chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng lắp sim Viettel số 0866400587.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSKM ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Quách Thị C về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi liên quan là chị Bàn Thị H xác định nội dung sự việc bị cáo C rủ chị H đi bán dâm cho đối tượng tên N, việc chị H và bị cáo C đi bán dâm tại nhà nghỉ G bị bắt quả tang như quyết định truy tố là đúng. Chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng lắp sim Viettel số 0866400587 của chị H bị cơ quan điều tra thu giữ đúng là chiếc điện thoại sử dụng vào việc liên hệ với bị cáo để đi bán dâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện K giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu của bị cáo C số tiền 1.000.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy

01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 03 bao cao su chưa sử dụng. Tịch thu của bị cáo C chiếc điện thoại di động Coolpad màu trắng có lắp sim Viettel số 0961872925, tịch thu của đối tượng tự khai là M chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim Viettel số 01657841496, tịch thu của chị Bàn Thị H chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng lắp sim Viettel số 0866400587 cho phát mại sung quỹ nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vụ án có đủ các điều kiện quy định tại Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 455, 457 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết theo thủ tục rút gọn.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, nội dung biên bản vụ việc do Công an huyện K, tỉnh Hải Dương lập hồi 11 giờ ngày 30/7/2018, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, Quách Thị C có hành vi dẫn dắt, làm trung gian cho chị Bàn Thị H bán dâm cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N thu số tiền 500.000 đồng. Hồi 11 giờ cùng ngày, tại nhà nghỉ G thuộc khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương, khi Quách Thị C đang bán dâm cho đối tượng tự khai là Hoàng Văn M, Bàn Thị H đang bán dâm cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện K, tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện. Hành vi dẫn dắt với vai trò làm trung gian để Bàn Thị H bán dâm cho đối tượng Nguyễn Văn N của bị cáo Quách Thị C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi bán dâm của Quách Thị C và Bàn Thị H đã bị Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính nên không đặt ra xem xét. Đối tượng tự khai Hoàng Văn M và Nguyễn Văn N có hành vi mua dâm, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Tiến hành xác minh tại nơi cư trú theo các đối tượng khai xác định không có đối tượng nào có tên, địa chỉ, nhân thân lý lịch như các đối tượng tự khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên không xét.

[3]. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, tính chất hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5]. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Tòa án thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Tòa án thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo gồm 500.000 đồng do đối tượng M trả để mua dâm bị cáo, 500.000 đồng do đối tượng N trả để mua dâm chị Bàn Thị H nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Chiếc điện thoại di động Coolpad màu trắng có lắp sim Viettel số 0961872925 là tài sản của bị cáo C, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước. Đối với 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng, 03 bao cao su chưa sử dụng là những vật không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể cần tịch thu cho hủy bỏ. Chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim Viettel số 01657841496 thu giữ của đối tượng tự khai là Hoàng Văn M và chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng lắp sim Viettel số 0866400587 thu giữ của chị Bàn Thị H là những phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi môi giới mại dâm cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều

106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Thị C (tên gọi khác là H) phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Quách Thị C (tên gọi khác là H) 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quách Thị C cho UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo C số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Tịch thu của bị cáo C chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad màu trắng có lắp sim Viettel số 0961872925, chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim Viettel số 01657841496 thu giữ của đối tượng tự khai là Hoàng Văn M và chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng lắp sim Viettel số 0866400587 thu giữ của chị Bàn Thị H cho phát mại sung quỹ nhà nước. Tịch thu 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip, 01 bao cao su đã sử dụng, 03 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa sử dụng cho hủy bỏ (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý).

Về án phí: Buộc bị cáo Quách Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương (P7);
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu